

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN PHÚ LƯƠNG -TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hoàng;

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân Huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thành L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03/05/1981 tại Thanh Hóa . Nơi cư trú: xóm C, xã Đ, Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Mạnh L, SN 1951; Họ và tên mẹ: Phan Thị Đ, SN 1954; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bàn Thị H, SN 1980. Con: có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thái Nguyên khởi tố đối với Nguyễn Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và Tại bản án số 59/HSST ngày 12/03/2020, Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù.

Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam số III, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:*

Anh Nguyễn Quốc H - sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT tại: Xóm A, xã Đ, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

Anh Lý Trí Q – sinh năm 1984(vắng mặt)

HKTT tại: Xóm Ao T, xã Đ, Hện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Anh Hà Minh T - sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT tại: Thôn T, xã T, Hện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982 trú tại xóm A, xã Đ, Phú Lương, Thái Nguyên điều khiển xe mô tô Honda RSX màu đen đỏ BKS: 20E1-040.03 của H đi đến khu vực tràn nước thuộc xóm C, xã Đ, Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, sau đó dựng xe máy trên đường ruộng rồi đi dọc ven suối để bắt cá.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành L đi qua khu vực tràn nước phát hiện xe máy của anh H dựng ở đường không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L đi về nhà ở của mình ở cách đó khoảng 50m, lấy một vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ "T" rồi quay lại vị trí để xe máy của H, dùng vạm phá được khóa điện của xe máy. L nổ máy điều khiển xe đến khu vực TP Thái Nguyên tìm chỗ tiêu thụ nhưng không được, L tiếp tục đi đến TP Hà Nội mua 01 BKS: 36B4 -687.84 của một người không quen biết và tiếp tục điều khiển xe đến địa phận tỉnh Ninh Bình, L dừng lại tháo vớt BKS của xe máy vừa trộm được xuống sông và lắp BKS: 36B4 -687.84 vào để tránh sự phát hiện rồi về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã H, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa chơi.

Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2020, L tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà bạn là Hà Minh T, sinh năm 1988, trú tại T, xã T, Hện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa chơi. Tại đây, T đã hỏi đi nhờ xe L lên Hà Nội để xin việc làm, L đồng ý rồi cả hai đi từ Thanh Hóa lên TP Hà Nội, đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, L và Tuấn bị tổ cảnh sát trật tự Công an đồn V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội yêu cầu dừng xe kiểm tra, do T và L không xuất trình được giấy tờ xe, đồng thời tổ công tác phát hiện ổ khóa điện của xe có dấu hiệu bị cạy phá nên đã đưa Tuấn, L về trụ sở làm việc. Tại đây, L đã khai nhận ngày 05/01/2020 đã lấy trộm chiếc xe máy BKS: 20E1-040.03 tại khu vực Tràn nước thuộc xóm C, xã Đ, Huyện Phú

Lương, tỉnh Thái Nguyên, L giao nộp 01 vạm phá khóa hình chữ "T". Tổ công tác đã cHển giao tài liệu và đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Thường Tín để kiểm tra, xác minh theo quy định.

Ngày 10/01/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Tín, Hà nội đã cHển hồ sơ và đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe bị trộm cắp là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy Honda RSX màu đen đỏ, số máy C43E-6454303, số khung BY496282l, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại tiếp tục quản lý, sử dụng; 01 BKS 20E1-040.03 bị cáo L khai nhận đã vứt xuống sông thuộc khu vực địa phận tỉnh Ninh Bình, do không xác định được chính xác vị trí nên cơ quan CSĐT không tiến hành truy tìm thu giữ được; 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu nâu bạc, hình chữ T, chiều dài phía trên là 11cm, đường kính 0,5cm, chiều dài phía dưới là 11cm, đường kính 1cm, có một đầu nhọn và dẹt hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an Hện Phú Lương. Đối với 01 BKS: 36B4 -687.84 qua xác minh BKS trên là của chiếc xe YAMAHA có số khung RLCS5C6J0FY132559, số máy 5C6J132565 chủ sở hữu Lê Đăng Q, địa chỉ thôn T, xã Y, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Hiện anh Q không có mặt ở địa phương, cơ quan CSĐT chưa lấy lời khai làm rõ nên cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Về dân sự: Bị hại là anh H không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L. Bản cáo trạng số 16/CT-VKSPL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 BLHS. Điều 106, 135, 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Luật phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù với bản án bị cáo đang chấp hành. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, vì vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20giờ ngày 05/01/2020, tại khu vực tràn nước thuộc xóm C, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thành L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda RSX màu đen đỏ BKS: 20E1-040.03, giá trị tài sản là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Quốc H, khi L đang tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, tại bản án số 59/HSST ngày 12/03/2020, Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi nhưng nghiện ma túy, lười lao động, không có việc làm thu nhập ổn định. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để có tiền đáp ứng cho nhu cầu chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù giam mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và cần tổng hợp hình phạt tù của bản án này với bản án số 246/2020/HS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân quận L, TP Hà Nội theo Điều 56 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và hiện đang là phạm nhân, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không

có tính khả thi, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T, chiều dài phía trên là 11cm, đường kính 1cm, chiều dài phía dưới là 11cm, đường kính 1cm, có một đầu nhọn và dẹt.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 và Điều 56 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 15 (Mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của bị cáo theo bản án này với hình phạt 50 tháng tù của bị cáo theo bản án số 246/2020/HS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân quận L, TP Hà nội; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 65 (Sáu mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2020 (được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 22/12/2019 xác định theo bản án số 246/2020/HS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân quận L, TP Hà nội).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ T, chiều dài phía trên là 11cm, đường kính 1cm, chiều dài phía dưới là 11cm, đường kính 1cm, có một đầu nhọn và dẹt hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Hện Phú Lương.

3. Trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- Chi cục THADS - H. Phú Lương;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam

